TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: **11**/2021/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Q, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biờn bản hoà giải thành ngày 12 thỏng 01 năm 2021, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ ỏn dân sự thụ lý số 125/2020/TLST- DS, ngày 03 thỏng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02 - đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng được uỷ quyền khởi kiện: **Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 112 - Nguyễn Văn Cừ, phường X, TP. Q. tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Bà Nguyễn Việt H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh

Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Quang H - Chức vụ: Cán bộ Chi nhánh

Và Bà Nguyễn Thu T- Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Trưởng bộ phận pháp chế.

* *Bị đơn:* - Ông **Hoàng Trung T,** sinh năm 1981

Đăng ký HKTT: Tổ 04 (tổ 10 cũ), phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Số nhà 74, tổ 03 (tổ 06 cũ), phường L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Hoàng Thị Trang**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 74, tổ 03 (tổ 06 cũ), phường L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 74, tổ 03 (tổ 06 cũ), phường L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

*** Về trách nhiệm thanh toán nợ:** Ông Hoàng Trung T và bà Hoàng Thị T cùng có nghĩa vụ thánh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tính đến ngày 12/01/2021, tổng số tiền là **462.341.505** đồng *(Bốn trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm linh năm đồng)*, trong đó: nợ gốc là 340.000.000 đồng *(Ba trăm bốn mươi triệu đồng);* Nợ lãi là 122.341.505 đồng *(Một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm linh năm đồng)*. Chia ra:

- Ông Hoàng Trung T phải thanh toán số tiền **231.170.752** đồng, trong đó: nợ gốc là: 170.000.000 đồng; nợ lãi là: 61.170.752 đồng;

- Bà Hoàng Thị T phải thanh toán số tiền **231.170.752** đồng, trong đó: nợ gốc là: 170.000.000 đồng; nợ lãi là 61.170.752 đồng.

Ông Hoàng Trung T và bà Hoàng Thị T phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và quá hạn cho đến ngày thanh toán xong số tiền gốc và lãi theo quy định. Nếu ông T, bà T chậm trả thì phải tiếp tục chịu lãi suất quy định tại 02 Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201700728 ngày 24/5/2017 và 8100LAV201801209/HĐTD ngày 16/8/2018.

Trường hợp ông Hoàng Trung T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng khoản nợ trên, Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 627201731/HĐTC đã ký kết ngày 24/5/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Ông Hoàng Trung T và bà Hoàng Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 11.246.830 đồng, làm tròn số **11.246.800 đồng** *(Mười một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*. Trong đó:

- Ông Hoàng Trung T tự nguyện nhận nộp: 5.623.400 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng);*

- Bà Hoàng Thị T tự nguyện nhận nộp: 5.623.400 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng)*

Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.201.900 đồng *(Mười một triệu, hai trăm linh một nghìn, chín trăm đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/ 0000699 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyn Quang;
- VKSND TP. Tuyªn Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Q (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan